

Giá trị văn hóa trong tục lệ Tâng Ping của người Cơ-tu

Trần Đức Sáng¹

Nhận ngày 3 tháng 4 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 7 năm 2021.

Tóm tắt: Theo phong tục của người Cơ-tu, những người chết tốt sau một thời gian sẽ được cải táng (Tâng Ping/ làm nhà mồ/ bỏ mồ), đây là nghi lễ cuối cùng trong chu trình vòng đời người, chấm dứt sự tồn tại của người chết đối với gia đình, dòng họ và cộng đồng làng. Tục lệ Tâng Ping² của người Cơ-tu với ý nghĩa là tiễn đưa linh hồn người chết về cõi vĩnh hằng thông qua các nghi lễ, hiến sinh, ẩm thực, văn nghệ dân gian... Tục lệ này không chỉ là công việc của một gia đình mà còn là của dòng họ và cả cộng đồng, qua đó làm nổi bật nhiều giá trị nhân văn, thế giới quan bản địa và nghệ thuật tạo hình độc đáo trên ngôi nhà mồ - một kiến trúc tâm linh thể hiện sự độc đáo về nghệ thuật tạo hình của người Cơ-tu.

Từ khóa: Giá trị văn hóa, tục lệ, Tâng Ping, người Cơ-tu.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: According to the custom of the Cơ-tu people, good people who die will be reburied after a period of time (Teng Ping, or making a grave house / leaving the grave), this is the last rite in the human life cycle to signal the ending of existence of the dead to their families, clans and village communities. Teng Ping rite of the Cơ-tu people means sending the soul of the dead to eternity through rituals, sacrifices, cuisine, folk art, etc. This custom is not just the work of a family, rather it is the collective work of family lineage and community, which highlights many human values, indigenous worldviews and unique visual arts on the tomb house - a spiritual architecture shows the uniqueness of the visual arts of the Cơ-tu people.

Keywords: Cultural values, custom, Teng Ping, the Cơ-tu people.

Subject classification: Cultural Studies

¹ Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế.

Email: sangkatuic@gmail.com

² Trong ngôn ngữ của người Cơ-tu, Tâng Ping có nghĩa là làm mồ (Tâng là làm, Ping là mồ).

1. Mở đầu

Các tộc người thiểu số cư trú trên dải Trường Sơn - Tây Nguyên đều có những nghi lễ liên quan đến vòng đời người và cách thực hiện khác nhau, tạo nên đặc trưng văn hóa riêng biệt. Tuy nhiên, điểm chung nhất ở một số tộc người như: Ba-na, Gia-rai, Ê-đê, Rơ-măm, Pa-co, Cơ-tu... chính là lễ bỏ mả, ngoài những giá trị văn hóa tinh thần là giải thoát tâm lý/ cắt đứt mối liên hệ giữa người sống và chết... cái còn lại mà chúng ta thấy được chính là ngôi nhà mồ (một công trình nghệ thuật về kiến trúc, điêu khắc lẫn tính tâm linh đã làm nổi bật giá trị văn hóa vật chất, nó như là biểu tượng riêng mỗi tộc người).

Trong quan niệm truyền thống về chu trình vòng đời của người Cơ-tu, mỗi thành viên ra đời và được cộng đồng thừa nhận bằng nhiều nghi lễ như: đặt tên, trưởng thành, hôn nhân... thì lễ bỏ mả/ làm mồ (Têng Ping) là nghi lễ cuối cùng chấm dứt sự tồn tại của cá nhân đối với cộng đồng. Đây là một chuỗi hoạt động văn hóa tín ngưỡng mà người sống dành cho người “chết tốt”³. Ngoài nội dung và ý nghĩa của tục lệ Têng Ping của

người Cơ-tu là tiễn đưa linh hồn người chết về với cõi vĩnh hằng thông qua các nghi lễ, hiến sinh, ẩm thực, văn nghệ dân gian, cái lưu lại cuối cùng chính là ngôi nhà mồ.

Từ trước đến nay, có nhiều công trình nghiên cứu về người Cơ-tu, nhưng chỉ giới thiệu ngắn gọn các hoạt động liên quan đến tang ma và sau tang ma hoặc miêu tả nghệ thuật điêu khắc trên nhà mồ... Có thể nói, công trình sớm nhất của một người Pháp có tên là Le Pichon (1938) dành hẳn một phần miêu tả về cái chết và sự thờ cúng của người Cơ-tu, trong công trình này, tác giả cũng có những nhận xét về nghệ thuật điêu khắc trên nhà mồ và quan tài. Nguyễn Quốc Lộc (1984) khi nói đến ma chay và tôn giáo tín ngưỡng đã đề cập đến việc dôn mồ/ bỏ mả. Tác giả Tạ Đức (2002) đã đề cập đến ngôi nhà mồ và quan tài, cũng như cách chọn đất để làm nhà mồ. Đinh Hồng Hải (2003) có nhắc đến các nghệ thuật tạo hình trong nhà mồ của người Cơ-tu, tuy nhiên chỉ dừng lại ở một số chủ đề về hình tượng. Nguyễn Hữu Thông (2004) đã làm nổi bật chu kỳ vòng đời người và quy trình tương đối của tục lệ Têng Ping. Lưu Hùng (2006) cho rằng, tục lệ Têng Ping của người Cơ-tu như một hình thức cải táng, nhưng khác với tục cải táng của người Kinh và khẳng định tục lệ Têng Ping cùng nó là nhà mồ có giá trị văn hóa đậm nét. Nhìn chung, các tác giả chỉ dừng lại ở những miêu tả, hoặc theo một góc nhìn tổng thể, chưa thể nói hết những giá trị riêng của tục lệ Têng Ping. Bài viết tìm hiểu những giá trị nhân văn, thế giới quan bản địa, ẩm thực, văn nghệ dân gian, nghệ thuật tạo hình cùng các mối quan hệ cộng đồng... qua tục lệ Têng Ping của người Cơ-tu, đây chính là một trong những đặc trưng văn hóa riêng biệt của tộc người này.

³ Người Cơ-tu nhìn nhận cái chết có trong 2 trường hợp tốt và xấu.

- Trường hợp “chết xấu” (chet mốp): người Cơ-tu cho rằng, những cái chết do tai nạn, chết khi sinh nở, thú dữ tấn công, chết vì săn mồi, chết không rõ nguyên nhân, bệnh lao phổi, bị người khác bỏ độc, tự tử... sẽ là những hiểm họa cho làng, người thân. Sau khi chôn cất những trường hợp này, người Cơ-tu không bao giờ đến thăm phần mộ của người xấu số nữa. Điều này có ý nghĩa rằng, người chết xấu sẽ không được tổ chức Têng Ping.
- Trường hợp “chết tốt” (chet liêm) là chết một cách bình thường, không đau đớn, do tuổi già hay đồng nghĩa với chết không có máu, chết trong sự chứng kiến của dân làng, người chết sẽ được Têng Ping.

2. Giá trị nhân văn của tục lệ Tềng Ping

Theo phong tục truyền thống của người Cơ-tu, người chết tốt sau một thời gian dài (sau khoảng 5 năm) thì người thân trong gia đình, dòng họ sẽ tổ chức Tềng Ping. Đây là một chuỗi hoạt động nghi lễ diễn ra nhiều ngày với quy mô lớn, cũng đồng nghĩa với một cuộc tiễn đưa thứ hai mà người sống dành cho những linh hồn người chết về với thế giới tổ tiên, từ đây giữa họ sẽ không còn vương vấn và vĩnh viễn chấm dứt, khép lại một vòng đời của người Cơ-tu. Các bước chuẩn bị để tiến hành cho Tềng Ping được chủ nhà chuẩn bị từ trước, từ công đoạn chọn đất, đóng góp vật chất, chọn gỗ làm nhà mồ, chuyển mộ, nuôi hồn người chết, tiễn linh hồn ra mộ, cho đến việc chia của cho người chết... đều được diễn ra theo luật tục của làng (Trần Đức Sáng, 2021).

Trong quy trình thực hiện, công đoạn đào mộ rất quan trọng⁴, người Cơ-tu cho rằng: khi đã đào phần mộ của những người chết, linh hồn sẽ không có nơi nương tựa. Do vậy, chủ nhà dựng một cái lều nhỏ bằng những tấm vải thổ cẩm⁵ (halâu abhui) đẹp, để mời

các linh hồn về trú ngụ, đợi ngày trở lại nhà mồ. Đây chính là cơ hội cuối cùng để người thân chăm sóc, chuyện trò với linh hồn của người đã chết. Tại đây, linh hồn được nuôi ăn (băn rovai) rất chu đáo và nghe những lời tâm sự của người sống về quá khứ lẫn hiện tại. Đến ngày tiễn linh hồn ra ngôi nhà mới (nhà mồ), những người sống tỏ vẻ lưu luyến không muốn chia rời, nhưng thực chất đây là những hành động để đánh lừa linh hồn người chết yên tâm đi về ngôi nhà vĩnh hằng. Trên đường ra nhà mồ, sợ linh hồn bị nắng và các ma xấu làm hại, người Cơ-tu đã dùng một tấm vải dài che phía trên của đoàn người. Đây là những tập tục đón khách quý đến làng của người Cơ-tu, họ đã thể hiện những hành động tốt nhất của mình đối với linh hồn, đồng thời tạo cho linh hồn vui vẻ với làng ma mới của mình và quên đi không gian sống của quá khứ, để rồi không thể về quấy nhiễu hay làm hại những người thân trong gia đình, làng bản.

Điều quan trọng nhất chính là ngôi nhà mồ và nhiều vật hiến sinh có giá trị kinh tế rất lớn, trong khi đời sống kinh tế của nhiều gia chủ không mấy khá giả, nhưng họ vẫn sẵn sàng tổ chức Tềng Ping. Đây chính là một nghĩa cử cao đẹp, dành tặng tất cả những gì tốt nhất cho người thân của mình khi về thế giới bên kia. Đối với cộng đồng làng, giá trị nhân văn được thể hiện qua sự giúp đỡ công việc, tham gia các hoạt động trong thời gian tổ chức. Các gia đình thông gia, đều đóng góp trâu, heo, gà, cá, đồ dệt, gạo, nếp, rượu đến ủng hộ gia chủ... Việc chia các đồ dùng cho linh hồn người chết được phân theo giới tính và thể hiện bằng cách đặt vào quan tài rất nhiều đồ dệt đất tiền, đồ trang sức... Đối với các vật dụng sinh hoạt như: guì, rìu, rựa,

⁴ Những phần còn lại của thi thể sẽ được đặt vào trong quan tài nhỏ (rooc) sau đó đợi ngày đưa vào trong nhà mồ.

⁵ Người Cơ-tu tin rằng: sản phẩm dệt sẽ tránh những hồn ma xấu từ trên cao làm hại mọi người, nó là những ranh giới/không gian thiêng giữa cõi sống và cõi chết, hay nói cách khác sản phẩm dệt đã phân định thế giới người chết xấu/ma xấu/yàng xấu (abhui Yàng) và chết tốt/ma tốt/yàng tốt (abho yàng). Vì vậy, sản phẩm dệt luôn có mặt trong những cái chết tốt (chết liêm) của người Cơ-tu, nó được hiện diện với nhiều chức năng, làm chủ đề trang trí ở khu vực thờ cúng, dùng tấm vải đẹp tạo nên một gian thờ trong ngôi nhà, trùm lên thi thể, phủ kín quan tài người chết.

giáo, đồ săn bắn... sẽ đặt bên trong nhà mồ để những linh hồn người chết mang theo.

Không chỉ mang tính nhân văn đối với người đã khuất, mà ngay cả vật hiến sinh trong Têng Ping cũng được thể hiện rõ nét. Đặc biệt là con trâu, người Cơ-tu cho rằng: trâu là con vật linh thiêng nhất có thể thay được máu người⁶, “trâu là con vật thiêng không thuộc một người hay một làng Katu mà thuộc về tổ tiên của họ. Người Katu mua trâu từ các lái trâu người An Nam, từ đó, họ không thể bán lại trâu nhưng có thể dùng máu trâu thay cho máu người và việc giết trâu mang tính tín ngưỡng” (Le Pichon, 2011, tr.87). Từ những lễ đó, trước khi tiến hành đâm trâu, người Cơ tu khóc thương trâu (nơi tori), mang các tài sản của mình như: đồ dệt quý, mã não dâng cho trâu. Xuất phát từ quan niệm: người cùng dòng họ đâm trâu sẽ có nguy cơ làm hại tới người thân. Do vậy, trước khi tiến hành nghi lễ đâm trâu, người ta cử ra một nhân vật khác dòng họ

với gia chủ (thông thường là người con rể, hoặc người cậu...) cầm vũ khí đâm lướt qua lưng trâu, sau đó mới đưa vũ khí cho chủ nhà đâm chính thức. Khi trâu chết, người Cơ-tu mang các loại vải, chiếu, đồ trang sức, thức ăn, đồ uống đặt lên mình trâu với ngụ ý chia tài sản cho trâu, đồng thời muốn nhả nhủ với linh hồn của nó ban đến cho họ một cuộc sống yên bình, mùa màng tươi tốt...

3. Giá trị thế giới quan của tục lệ Têng Ping

Ngôi nhà mồ của người Cơ-tu không chỉ là công trình nghệ thuật đặc sắc, mà còn thể hiện một thế giới quan sinh động. Có nhiều nhận xét về nhà mồ của người Cơ-tu như sau: “Ngôi nhà mồ này thể hiện một cư dân Đông Á xưa, coi ngôi nhà là một vũ trụ hai bên, 3 tầng - 3 thế giới. Hai bên là đông - tây. Phía đông gắn với mặt trời, sự sống - người đàn bà - chim/ gà; phía tây gắn với mặt trăng, cái chết, người đàn ông, trâu. Mái nhà là thế giới bên trên, nơi tổ tiên - thần linh thể hiện qua các con vật thiêng. Sàn lửng giữa quan tài và mái là thế giới giữa con người, nơi tái hiện cảnh sáu người trong đám ma: 4 đàn ông đứng đánh trống, thổi khèn, đánh chiêng, hút thuốc, hai người đàn bà ngồi bó gối - chống cằm, khóc. Bốn góc là bốn con gà. Dưới cùng thế giới bên dưới của người chết, nơi đặt quan tài” (Tạ Đức, 2002, tr.92).

Để minh chứng cho nhận xét này, chúng tôi xâu chuỗi các quan niệm về cuộc sống tâm linh của người Cơ-tu trong nhiều hoạt động để thấy rõ thế giới quan của họ. Trong tang ma, việc chôn cất người chết phải đặt tử thi quay đầu về hướng tây, chân quay về phía

⁶ Đối với các tộc người ở Tây Nguyên, hiến tế con trâu là hành vi cúng tế cao nhất. Trong nhiều truyền thuyết, ta thấy trâu được xem như một con người; cho đến tận ngày nay nó vẫn có một cái tên giống như con người và nó là người bạn lao động tốt nhất (Dam Bo (Jacques Duornes), 2002, tr.345). “Người Ba-na coi trâu là vật tổ nên họ thường cưa răng để giống răng trâu” (Nguyễn Quang Lê, 2004, tr.28). Người Xrê (Cơ-ho) thường có tục rửa chân trâu và họ tin rằng linh hồn người chết sẽ hoá thành trâu khi mơ thấy trâu chết. Người Hmông coi trâu là vật dẫn đường, tài sản cho người chết. Người Thái sau một mùa vụ thường có lễ gọi hồn trâu bởi trong tâm thức, trâu là bà tổ của họ. Người Toraja coi trâu là anh của người và lúa, họ tin rằng khi trâu bị giết là con người chết hẳn (Tạ Đức, 1999).

đông để linh hồn người chết sẽ quay trở về cùng người thân của họ, trong thời gian chờ đợi Tềng Ping. Người Cơ-tu cho rằng: hướng tây dành cho người chết, nơi có nghĩa địa của làng, hướng mà khi con chim Tring bay về sẽ báo hiệu một điều chẳng lành đối với cộng đồng. Hướng đông là hướng của mặt trời mọc là hướng của người sống, hướng mặt trước của Gươl (ngôi nhà chung của cộng đồng). Trong đời sống sản xuất, hướng của một tấm rẫy tốt cũng được nằm về phía đông. Trong kho tàng truyện cổ người Cơ-tu, ngày xưa họ đã từng sống ở vùng đồng bằng - hướng đông⁷, hướng mà người họ thường đi tìm những hạt muối, trâu, chiêng, ché cùng các vật dụng phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày. Truyện cổ Cơ-tu đã đề cập đến cô con dâu hiền lành của một gia đình nọ đã bị mẹ chồng trách oan, sau đó cô ta bỏ chạy về hướng tây, hoá thành một con mang. Từ đó, trong các nghi lễ chọn đất canh tác, làm nhà ở, nhà mồ, chọn làng, đi trao đổi buôn bán... nếu bắt gặp, hoặc nghe tiếng mang kêu thì mọi công việc đều bị hủy bỏ⁸.

⁷ Ông Tà Rương Gỏi (thôn Ca Đông, xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế) kể rằng: ngày xưa tổ tiên của họ sống dưới vùng đồng bằng, do một loại ong độc tấn công nên phải di cư lên vùng núi.

⁸ Theo Pbling Biết thôn Aprung, Thượng Long, (huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế)... Những người này kể rằng: Ngày xưa ở một làng nọ, có hai gia đình người Cơ-tu, một gia đình có cô dâu hiền lành chăm chỉ, còn một gia đình khác thì ngược lại, có cô con dâu lười biếng,... Khi mùa lúa thu hoạch lúa đã tới, hai cô dâu lên rẫy để tuốt lúa. Ba ngày sau, hai người mẹ hỏi tiến độ thu hoạch lúa rẫy của gia đình mình, cô dâu lười nhác nhanh nhẹn trả lời là lúa tuốt đã gần xong; Còn cô dâu hiền lành trả lời: “mới thu hoạch được một phần nhỏ”. Câu trả lời này đã khiến mẹ chồng tưởng cô ham chơi, không tập trung thu hoạch làm ảnh hưởng đến

Như vậy, hướng đông - tây là biểu hiện của sự sống - chết, thì ngược lại hướng nam - bắc sẽ là sự trường tồn và vĩnh hằng. Điều này được thể hiện rõ nét ở ngôi nhà cộng đồng quay mặt về phía đông, lưng về phía tây hai đầu hồi theo hướng nam - bắc. Điều đặc biệt là, trên hệ thống nóc nhà cộng đồng có một cặp đòn dông cái/ mẹ (pờ pung căn) nằm dưới và đòn dông chồng/ đực (pờ pung quanh) nằm trên, thể hiện tính phồn thực, tồn tại mãi mãi với Gươl trên trục vĩnh hằng nam - bắc. Ngoài ra, cột đâm trâu trước Gươl của người Cơ-tu có hai bộ phận điêu khắc (gương) có hình chim Tring hoặc gà cũng được quay về phía nam - bắc, một số hình xăm trên trán của người Cơ-tu xuất hiện nhiều hình chữ thập, có thể là bốn hướng đông, tây, nam, bắc.

Từ các mối tương quan như vậy, chúng ta thấy rằng, thế giới quan của người Cơ-tu qua việc sắp xếp quan tài trong nhà mồ

Mẹ lúa, nên chửi mắng con dâu mình. Thực tình không phải như vậy, vì rẫy của cô dâu siêng năng rộng lớn và được chăm sóc kỹ, nên sản lượng thu hoạch cao, dẫn đến thời gian thu hoạch sẽ kéo dài và ngược lại với rẫy cô dâu lười biếng. Bị mẹ chồng la mắng, trách oan và đuổi ra khỏi nhà, cô dâu chạy vào rừng sâu rồi để lại một lời nguyện: nếu sau này ai bắt được tôi mà đánh chiêng trống sẽ bị trời đánh, nói xong cô hoá thành con mang. Chính vì thế, mỗi khi săn được con mang, người Cơ-tu không dám đánh trống, chiêng báo hiệu cho dân làng đến vui mừng vì sợ sét đánh. Đây là truyền thuyết, nhưng có thể từ cảm quan của cộng đồng tộc người khi quan sát, màu lông vàng rực của con mang gợi lên hình ảnh cháy sém của nương rẫy, đồng nghĩa với hạn hán làm thất bát mùa màng, đó phải chăng là hiện thân của vị thần sấm sét, hay thần thú rừng (comobar).

đều phải đặt theo hướng nam - bắc, quan tài không bị lấp đất mà để nổi lên phía trên để linh hồn người chết được siêu thoát, được tự do, sống cùng với tổ tiên.

Về những họa tiết hoa văn trang trí nhà mồ của người Cơ-tu, chúng ta thường bắt gặp các loại tượng người phụ nữ múa (palđil yayă), người đàn ông thổi khèn và đánh trống (păn rui tân tung), người ngồi cầm cái tẩu hút là biểu tượng cho chủ làng (taco vel/vil)... tất cả tạo nên một cuộc sống bình yên của người chết. Theo cách giải thích của người Cơ-tu, đây là một hình thức đánh lừa hồn ma khi thấy những hình ảnh này sẽ không quay lại phiền nhiễu hay làm hại cuộc sống của người thân⁹. Các hình tượng trâu, cá, gà, chim... đã thể hiện mối quan hệ xã hội giữa nhà trai, nhà gái¹⁰, đồng thời đây là các loài vật hiến sinh trong Têng Ping, linh hồn của chúng sẽ kéo theo bầy đàn về bên nhà mồ, rồi đi theo người chết qua thế giới bên kia. Các họa văn khác như mặt trời (polanh), mặt trăng (coxe) biểu hiện ngày và đêm, bởi người Cơ-tu tính lịch tháng bằng trăng và tính thời gian ban ngày bằng mặt trời. Như vậy, các họa tiết hoa văn trên nhà mồ của người Cơ-tu đều muốn thể hiện không gian ngày và đêm cùng bối cảnh sinh hoạt vui vẻ, để người chết an tâm ra đi, cũng như

cách sẽ chia nổi cô tịch khi không còn ai sau Têng Ping. Tất cả đã thể hiện một thế giới của người chết giống như thế giới của người đang sống.

4. Giá trị văn nghệ dân gian của tục lệ Têng Ping

Những giá trị văn nghệ dân gian của người Cơ-tu không chỉ đơn thuần được thể hiện trong những lễ hội lớn, cuộc sống thường nhật mà còn được diễn ra trong môi trường tâm linh đặc biệt là trong tục lệ Têng Ping. Mặc dù chưa thật đa dạng và đặc sắc so với nhiều tộc người cùng cư trú trên một sinh cảnh, nhưng có thể nói về những giá trị nghệ thuật diễn xướng của người Cơ-tu cũng rất đặc trưng, Le Pichon nhận xét: “nếu phần nhạc không tỏ ra phong phú cho lắm thì phần lời lại không vậy, khi chiêm biếm hay khoa trương, lúc hồn nhiên và lãng mạn. Lời có nhiều điệp khúc, cùng một câu hát tới cả trăm lần và cùng một bài hát kéo dài hàng giờ, vậy mà cả người hát lẫn người nghe đều không mệt, không chán. Đề tài rất phong phú, nhưng luôn giản đơn và liên quan đến công việc hàng ngày” (Le Pichon, 2011, tr.66). Trong Têng Ping của người Cơ-tu, điều mà chúng tôi muốn nói đến là những lời khóc trâu (nhiim torí/nơi torí) được diễn ra trước khi đâm trâu, đêm hôm đó, cuộc hát gần như không nghỉ. Điệp khúc trâu trong tục lệ Têng Ping chính là những lời tâm sự, tâm tình của họ đối với vật hiến sinh. Họ coi trâu như đứa con của chính mình, của dân làng, nội dung những

⁹ Theo Tà Rương Tom, thôn Ca Đông, xã Thượng Long, (huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

¹⁰ Luật tục Cơ-tu quy định: vật phẩm đóng góp trong Têng Ping của nhà trai dành cho nhà gái phải là loài vật 4 chân, biểu hiện cho sức mạnh của nhà trai, ngược lại còn nhà gái mang tới cho nhà trai là những con vật hai chân, cùg cá, gạo nếp, chiếu và đồ dệt...

lời khóc sẽ tùy thuộc vào cung bậc thể hiện của từng người. “Ơ... ơ... trâu ơi, mày là đứa con của gia đình, dân làng, mày chết đi gia đình, làng bản buồn lắm trâu ơi, trâu ơi... ơ... ơ... Mày chết đi để cho gia đình, dân làng có cuộc sống no đủ, cho Yàng, cho thần linh biết cái bụng của dân làng, linh hồn của mày sẽ về với thế giới tổ tiên, hãy mang theo những của cải mà dân làng đưa cho”...

Đi cùng với làn điệu khóc trâu là những lời khóc thương người chết, tại đây những người phụ nữ thường dùng điệu ca lâu. Dân ông dùng tiếng trống, chiêng để ca lên, nội dung thường kể lại những công việc của người chết trước đây từng trải qua... Đối với những vị khách tham gia sẽ ngồi nói lý (pora poma), đây là một sinh hoạt văn hóa dân gian có thể nói là đặc sắc nhất ở người Cơ-tu, người ta dựa vào các hiện tượng của xã hội, thiên nhiên để nhằm vào một mục đích khác, nhưng làm sao để cho đối phương hiểu được ý của người hát... Trong thời gian tổ chức, hằng đêm khi cuộc rượu bắt đầu, những người lớn tuổi ngồi quây quần lại hát và nói lý với nhau (Trần Đức Sáng, 2007).

Suốt đêm cuối cùng, tiếng cồng (gòng), chiêng (ching), cùng tiếng trống lớn (ca thu), trống nhỏ (chờ gâac) nổi lên, lễ tiễn biệt trâu lần cuối được tiến hành, gia chủ cùng với người thân bày tỏ sự tiếc thương trâu bằng cách mặc những trang phục truyền thống đẹp thể hiện điệu ya yă (phụ nữ múa), điệu tân tung (đối với nam giới), tất cả đi vòng xung quanh con trâu hoà cùng tiếng trống, chiêng và tiếng hú lẫn tiếng reo hò của dân

làng. Có thể nói, trong các nghi lễ hiến sinh, dân vũ có ý nghĩa rất quan trọng, được xem là “ngôn ngữ” để con người có thể tiếp xúc với thần linh. Đoàn người nhảy múa quay quanh cột lễ theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Đặc biệt là điệu múa của người phụ nữ, theo mô tả của Le Pichon, ông khẳng định đây là điệu múa thiêng được trình diễn trong các lễ hội mùa, săn đầu, đâm trâu của người Cơ-tu: “Sáu người đàn bà quần quanh mình những tấm choàng màu lam nhẹ nhàng xoay mình đi thành vòng tròn: hai cánh tay gấp ngang vai, bất động, các bàn tay xòe lên trời, họ nhún nhảy bằng những động tác chậm rãi, còn những người xung quanh cất tiếng hú gọi tổ tiên vang dội” (Le Pichon, 2011, tr.96).

Theo các già làng Cơ-tu, đây là điệu múa thiêng trong nghi lễ hiến sinh, thể hiện sự vui mừng, biểu lộ sự biết ơn của dân làng đối với sự giúp đỡ của các vị thần hay là lời cầu nguyện về sự giúp đỡ, động tác ngửa hai bàn tay lên trời của điệu múa ya yă được xem là múa đẹp phải đạt các tiêu chí như: khi múa bàn tay ngửa lên trời, sao cho hạt lúa không rơi; di chuyển nhẹ nhàng uyển chuyển trên các đầu ngón chân, không nhún cả người; cánh tay đưa lên ngang vai, không cao không thấp; bàn tay chụm lại nhưng ngón cái xòe ra và ngực hơi ưỡn ra phía trước. Các động tác đó kết hợp với nhau tạo nên một điệu múa hoàn hảo, nghiêm trang trước thần linh (Nguyễn Hữu Thông và cộng sự, 2004; Lê Anh Tuấn, 2004).

Các bài chiêng/ kiểu đánh chiêng trong Têng Ping của người Cơ-tu thường được đánh 2 nhịp điệu, điệu thứ nhất là cúng sống

(bhuôi hát), người ta đánh cồng chiêng cùng trống mời thần về tham dự và chứng kiến cảnh hiến tế trâu, cách đánh thường chậm và đều đặn không được ngắt quãng, người ta thường gọi kiểu đánh này là đhưng lươu. Luật tục Cơ-tu quy định: tùy vào thân phận người quá cố để kéo dài hồi cồng, chiêng trống báo hiệu, nếu người quá cố có một vị trí lớn trong làng (vil/vêl) thì hồi trống sẽ kéo dài mười hai hồi. Trong thời gian nuôi linh hồn người chết (băn rơ vai camoach) được lưu lại tại nhà, mỗi lần cúng thức ăn cho người chết, tiếng cồng, chiêng lại được nổi lên kết hợp với một vài giai điệu khóc trâu (nơi tori) và thêm lời khóc ca lâu, ca lênh. Điều thứ hai khi thịt trâu và các thức ăn đã được nấu chín, người ta lại cúng tiếp gọi là cúng chín (bhuôi chân) cùng một nhịp điệu lặp nhưng nhanh và dồn dập hơn và sau đó sẽ tiễn đưa linh hồn người chết ra mộ mới.

5. Giá trị văn hóa ẩm thực của tục lệ Têng Ping

Địa hình vùng rừng núi đã mang lại nguồn thức ăn đáng kể cho người Cơ-tu. Với nhiều phương thức, từ việc hái lượm, săn bắt, thú nuôi hay thực phẩm thu hoạch ở rẫy và với nhiều cách thức chế biến khác nhau, tạo nên nhiều món ăn đặc trưng trong Têng Ping. Có thể nói, ngoài nguồn thực phẩm từ vật hiến sinh, còn có những thực phẩm được khai thác từ tự nhiên và một phần từ hoạt động sản xuất, săn bắn.

Trong Têng Ping, các món ăn cũng như kỹ thuật nấu nướng của người Cơ-tu được thể hiện một cách cầu kỳ, có những loại nguyên

liệu được chế biến cầu kỳ đã tăng thêm vẻ tôn kính đối với khách cũng như các thần linh. Món ăn phổ biến nhất là các món nướng, luộc, nấu canh, cháo, xào... Tuy nhiên, món nướng chiếm đa số trong thực đơn của Têng Ping. Bên cạnh đó, một số đồ ăn như bánh Aquôt¹¹, cơm lam, xôi... là những thứ không thể thiếu trong tục lệ Têng Ping.

Đối với thức uống, không đơn thuần chỉ là nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người Cơ-tu, đặc biệt là các loại rượu. Rượu là loại thức uống thường hiện diện trong đời sống văn hóa tộc người và nó mang đa chức năng, từ trực tiếp làm giảm những cơn khát vô hình, truyền tải những ý nguyện của mình đến các thế lực siêu nhiên, đến gián tiếp giải bày những tâm sự cá nhân, cộng đồng trong những tình huống tế nhị, hay quanh co trước một sự việc cụ thể, giúp họ giảm bớt căng thẳng do các hiện tượng thiên tai hay những vấn đề xã hội thường xảy ra trong cuộc sống, kết nối, mang lại tinh thần đoàn kết tộc người. Sự bất phân ly trong nhiều nghĩa đối với thức uống này trong đời sống tộc người đã hình thành nên những truyền thuyết đa dạng trong kho tàng văn học truyền miệng của người Cơ-tu. Trong Têng Ping, người Cơ-tu sử dụng rượu với số lượng lớn, được chuẩn bị từ lâu, phổ biến nhất vẫn là rượu được làm từ gạo nếp và củ sắn. Công việc làm rượu do người phụ nữ đảm nhiệm và diễn ra quanh năm, đặc biệt mỗi khi gia đình, làng bản có những sự kiện trọng đại trong tang ma, lễ hội...

¹¹ Loại bánh được làm bằng gạo nếp, có hình dáng giống cái sừng trâu được gói bằng lá dốt (a teeng).

Ngoài ra, còn có rượu Tà vạc (đoác)¹² là loại rượu đặc sản của đồng bào Cơ-tu, được chế biến từ một loại cây thuộc họ dừa, mọc nhiều ở những khe suối trong rừng. Để có rượu uống, người Cơ-tu chỉ việc lấy nước từ những buồng quả của nó, tuy nhiên hàm lượng “tinh tửu” không nhiều như rượu chưng cất, nhưng lại tạo cho người sử dụng những cảm giác êm ái¹³. Rượu mía (a viết) là loại rượu khá đặc biệt mà chúng ta chỉ bắt gặp trong những khi gia đình có công việc lớn, được làm từ thân cây mía. Rượu Tà đin

(cây đùng đình), A dương (cây mây) (Trần Đức Sáng, 2016)...

Như vậy, những giá trị ẩm thực truyền thống trong lễ Têng Ping của người Cơ-tu không chỉ mang tính đơn thuần là các món ăn, mà còn mang đậm dấu ấn văn hóa “không gian văn hóa - xã hội”. Nghĩa là hệ ẩm thực đó trở nên hấp dẫn và thú vị hơn khi đặt trong bối cảnh không gian của Têng Ping, trong không gian xã hội của làng bản mang phong cách bản địa nguyên thủy. Trong lễ Têng Ping của người Cơ-tu, người ta không chỉ ăn bằng miệng, bằng vị giác mà bằng tai, bằng mắt và bằng cả sự “cộng cư - cộng cảm - cộng mệnh” trong một môi trường linh thiêng.

6. Giá trị nghệ thuật tạo hình của tục lệ Têng Ping

Theo tập tục truyền thống của người Cơ-tu, ngôi nhà mồ (nơi lưu giữ hài cốt của những người quá cố) cũng là nơi trú ngụ của linh hồn người chết tốt. Vì lẽ đó, nhà mồ của người Cơ-tu được ví như một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc nhất trong hệ thống kiến trúc tâm linh. Theo miêu tả của Le Pichon: “Nhưng chính nhà mồ (pĩn) và quan tài (tăram) mới thật là kiệt tác của người Katu. Chúng được trang trí nhiều hình vẽ, hình khắc một cách cực kỳ đa dạng; mỗi hình có mỗi nét riêng và kiểu mẫu không bao giờ trùng lặp... Nghệ thuật Katu ấy chỉ có thể ra đời từ một nền văn hóa phát triển tương đối cao mà những gì còn lại sẽ biến mất nếu chúng ta không can thiệp vào để cứu chúng” (Le Pichon, 2011, tr.39-40).

Từ khảo sát thực tế nhiều khu nhà mồ của người Cơ-tu từ Quảng Nam đến Thừa Thiên Huế

¹² Truyền thuyết Katu kể rằng: “Ngày xưa ở một triền rẫy nọ có một cây Tà Vạt tỏa bóng mát, được dân làng dọn sạch cỏ rác, vun gốc, chăm bón như cây trong vườn, dùng làm nơi nghỉ ngơi, trú nắng trong lúc làm rẫy oi bức. Mùa rẫy năm đó, khi cây lúa, cây bắp sắp đến kỳ thu hoạch thì những bầy khi kéo đến, chuyển từ các lùm cây xuống phá hoại hoa màu. Để xua đuổi bầy khi, bà con dân phải đốn cây ấy đi. Khi chặt những tàu lá, cộng buồng Tà vạt bị đập họ thấy những giọt nước trong veo chảy ra, có mùi thơm kỳ lạ, nhắm thử, nước có vị ngọt dễ chịu, bà con lấy nước để uống, cảm thấy mát dịu” (Hoàng Hương Việt, 2002, tr.46).

¹³ Vào những thập niên 30 của thế kỷ trước, Le Pichon đã có những khảo tả và nhận xét khá thú vị về loại đặc sản này: “Những người Katu ở đồn Sáu làm rượu thoáng có vị cồn, hương vị lý thú mà họ rất thích lấy từ một cây cọ cao đến 5m - 6m, đọt mang những buồng trái dài với những bẹ lá rủ xuống thành một cụm dày đặc. Họ chăm sóc cây này rất cẩn thận, và những con đường mòn tương đối tốt là những con đường dẫn đến chỗ trồng cây “bavak”. Cây cọ này rất đặc biệt ở thung lũng A - Pút. Tôi không nghĩ rằng các bộ tộc Mọi khác ở dãy Trường Sơn đều biết đến cây này. Đó là cây “Đoác” đối với người An Nam ở Thừa Thiên Huế và Quảng Trị (Arenga sacchariferasp)” (Le Pichon, 2011, tr.18).

và đối chiếu với những miêu tả của Le Pichon, chúng tôi nhận thấy: nhà mồ của người Cơ-tu được các nghệ nhân tạo tác một cách công phu trên các hệ thống mái, cột, tượng thờ và quan tài... với nhiều đề tài sinh động, như: hình đầu trâu, gà, chim, kỳ đà, các loại hoa văn (hình thoi/ mã não, hoa/ lá đùng đình, hình răng cưa, cối giã gạo, hình ảnh con người...). Trong hệ thống điêu khắc trên nhà mồ của người Cơ-tu, chủ đề loài vật thường được bố trí theo cặp đối xứng, tuân thủ các yếu tố đực - cái và mỗi đề tài mang những ý nghĩa đặc thù. Hơn nữa, sự am hiểu tính cách các loài vật chính là nguồn sáng tạo và trải nghiệm trong cuộc sống thường ngày, bởi tính cách của chúng sẽ tác động tới cuộc sống của từng cá nhân, dòng họ cũng như toàn thể cộng đồng làng. Tất cả, tạo nên một cảnh quan hài hoà giữa thiên nhiên, con người, các mối quan hệ xã hội (láng giềng, thông gia...), thể hiện ước muốn về một viễn cảnh giàu có của người chết ở thế giới bên kia, nơi mà những trâu, thú rừng, gà, cá, mã não tràn trề, cùng nhiều người vui sống theo họ...

- Chủ đề loài vật:

Trâu (torí): trong quan niệm của người Cơ-tu, con trâu con vật thiêng vừa có giá trị kinh tế của gia đình, dòng họ và cộng đồng làng. Đặc biệt, trong xã hội truyền thống, trâu có thể làm thước đo trong việc trao đổi hôn nhân với nhà gái. Do vậy, hình tượng con trâu được xem là đề tài trang trí nổi bật trên kiến trúc nhà mồ¹⁴.

¹⁴ Ngoài ra, hình tượng trâu được trang trí trên nhà cộng đồng (guol), cổng làng (xung)...

Trong hệ thống trang trí trên nhà mồ của người Cơ-tu, nếu so sánh với các đề tài trang trí khác, thì chủ đề đầu trâu (acotorí) tả thực hay cách điệu luôn có mặt ở nhiều vị trí từ đầu nóc nhà cho đến quan tài¹⁵. Nghệ nhân Cơ-tu rất tài tình trong cách tả thực, con trâu có dáng vẻ thoải mái, như một cái chết tốt trong quan niệm của họ. Sự quan sát mô tả kỹ càng đặc tính từng loài vật của người Cơ-tu đã cho chúng ta thấy rõ cách thể hiện hình ảnh trâu trên kiến trúc nhà mồ, ở hai đầu quan tài của nam giới là hình ảnh đầu con trâu được ngẩng cao, quan tài của nữ giới là hình tượng đầu con trâu cúi, có dáng hơi cúi, cổ nhỏ, thon dài...

Phía hai đầu nóc nhà mồ (a chua) và 4 điểm cuối vì kèo của mái cũng xuất hiện những hình đầu trâu tương tự, tất cả được tạo thành từng cặp, đầu hướng ra bốn phía, thể hiện khát vọng vươn xa. Nếu quan sát kỹ từ phía trên cao, chúng ta sẽ thấy ngôi nhà mồ của người Cơ-tu giống như một đàn trâu đang ngủ, đầu hướng ra ngoài như bảo vệ cho đàn con của nó. Những hình ảnh về trâu phần nào giúp chúng ta thấy được ước muốn về sự giàu có của linh hồn người đã khuất khi về với thế giới tổ tiên. Một vấn đề thực tế trong luật tục của người Cơ-tu quy định: tất cả các gia đình,

¹⁵ Khi khảo sát nhà mồ truyền thống của người Cơ-tu trên địa bàn huyện Nam Đông, chúng tôi nhận thấy hầu hết đều có hình tượng đầu trâu, đặc biệt trên hệ thống mái nhà mồ của dòng họ Bling (thôn A Prung, xã Thượng Long) có 6 hình đầu trâu và 12 hình được điêu khắc trên 6 chiếc quan tài...

dòng họ khi tổ chức Tềng Ping mà có đâm trâu mới được phép chạm khắc hình tượng trâu trên quan tài và các cấu kiện khác của nhà mồ¹⁶.

Sơn dương (xung xăng) và sao la (xung xoor) là những con vật hiền lành, tạo được sự yêu mến của các vị thần và được người Cơ-tu đưa vào trang trí trên nhà cộng đồng, cũng như nhà mồ. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, những hình tượng này được chạm khắc trên một số quan tài của dòng họ Bling (xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế) xuất phát từ nghề săn bắn của người quá cố. Quan tài có chạm khắc nhiều hình thú vật, cho chúng ta biết rằng, người quá cố là một tay săn giỏi¹⁷.

Kỳ đà (tà ry) là hình ảnh biểu hiện cho mối quan hệ âm - dương/ người sống - người chết, thường được đặt ở cột nhà, với tư thế bò lên hay xuống, tương ứng với ý nghĩa về hai thế giới sống (lên/ dương) - chết (xuống/ âm). Có nhiều trường hợp, trên quan tài, người ta lại thể hiện hai con vật này bò ngược chiều nhau, theo hướng đông (hướng người sống) - tây (hướng người chết)¹⁸.

Rùa (a cọt), tuy là loài vật chậm chạp nhưng có tuổi thọ cao nên người Cơ-tu dùng

làm đề tài trang trí ở nhiều nơi trong nhà mồ, Gươl... nó cũng mang ý nghĩa trường tồn¹⁹.

Gà (a tứtrh) gắn bó mật thiết với người Cơ-tu trong đời sống thường nhật lẫn sinh hoạt lễ nghi, là vật hiến sinh không thể thiếu trong các hoạt động tâm linh giữa con người với các thế lực siêu nhiên, đồng thời cũng là con vật báo hiệu sự chuyển đổi thời khắc ngày và đêm. Bên cạnh đó, gà là một trong những lễ vật của nhà gái dành cho nhà trai trong các hoạt động cưới xin, tang ma. Nhờ đó, gà được xem như một biểu tượng trong nghệ thuật trang trí trên nhà mồ, ở vị trí một đầu quan tài, trên nóc nhà mồ (achua), trên mâm cúng ma (a pớ abhui)...

Chim Tring đã được nhiều gia đình lấy làm đề tài bài trí thay cho gà hoặc song hành cùng gà trên nhà mồ²⁰. Người Cơ-tu cho rằng, con vật này được thần linh cử đến để đi tìm vùng đất mới và nó cũng là sứ giả của thần lúa (Tạ Đức, 2002, tr.44). Bên cạnh đó, Tring là loài chim được người Cơ-tu ưa thích bởi chiếc mỏ lớn và dài, màu lông sặc sỡ, sống từng cặp, làm chủ một vùng rừng núi và rất chung thủy. Điệu múa yơ yã nổi tiếng đặc trưng của người Cơ-tu được ví như điệu nhảy của chim Tring (Nguyễn Hữu Thông, 2004, tr.360). Hình ảnh của chúng thường xuất hiện ở đầu hồi nhà Gươl (tacoi), ở cổng

¹⁶ Theo ông A Rất Chân, thôn Dổi, xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

¹⁷ Theo con cháu của dòng họ này thì người quá cố là một thợ săn nổi tiếng trong vùng, để tưởng nhớ ông, nghệ nhân Cơ-tu trong làng đã điêu khắc hai con vật này.

¹⁸ Theo giải thích của nghệ nhân Briu Pố, xã Lăng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

¹⁹ Theo nhiều người dân Cơ-tu ở xã Thượng Long như: A Ting Mười, Bling Bhiết, Quanh Nam, Tà rương Mão... rùa là con vật sống lâu nên nó được đưa vào trong các kiến trúc này, với ngụ ý là linh hồn của người chết sẽ tồn tại mãi mãi.

²⁰ Nhà mồ ở xã A Ting, huyện Đông Giang, nhà mồ ở Làng văn hóa Cơ-tu ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam...

làng, hay ở đầu nóc nhà mồ... và người ta coi đó như là một sự may mắn, vui vẻ khi người chết đi về thế giới bên kia.

Rồng (xà luông): trong quan niệm ở nhiều tộc người, rồng là một loài vật huyền bí mang tính huyền thoại. Ở người Cơ-tu, hình tượng rồng trong kiến trúc nhà mồ rất đa dạng, không theo một quy chuẩn cụ thể nào. Trong nhiều trường hợp, rồng chỉ thuần túy như là một loại rắn có chân và vây ở lưng, có khi chúng được biểu đạt trong tạo hình theo suy nghĩ của những nghệ nhân điêu khắc. Con rồng trong trang trí của người Cơ-tu có rất nhiều tua, giống như hình dáng của rồng trong các hoạ tiết trang trí của người Kinh. Trong nhà mồ, rồng thường nằm trên đỉnh mái (achua) theo từng cặp, quay đầu ngược nhau²¹, tạo nên một hàng vây chạy dài trên nóc. Điều đáng chú ý ở đây, trong truyền thuyết của người Cơ-tu có một loại vật được mọi người gọi là padura, có hình dáng gần giống như rồng trong các hình ảnh ở cái ché, tranh ảnh của người Kinh, chúng sống dưới nước luôn rình bắt người mỗi khi qua suối, phải chăng hình tượng con padura được người Cơ-tu đưa vào trong trang trí nhà mồ với mục đích cảnh cáo những ai đến gần hoặc lời răn dạy con cháu tránh xa các loài vật này. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng: họ đưa hình ảnh rồng vào trong trang trí nhà mồ là bắt nguồn từ những chiếc chum, ché quý mà người Cơ-tu thường dùng để đựng rượu hay trao đổi buôn bán²²...

²¹ Theo giải thích của A ting Mười (xã Thượng Long), hai con rồng quay ngược lại nhau thể hiện sự ước muốn đi xa hơn để tìm những vùng đất tốt, đây là dấu hiệu của mùa màng bội thu.

Rắn (ca xanh): hình ảnh những cặp rắn nằm phân dưới và song song với rồng, chúng được điêu khắc với tư thế cuộn mình vào nhau, theo một đường thẳng chạy dài trên bờ nóc nhà mồ. Người Cơ-tu tin rằng, rắn sẽ bảo vệ nhà mồ, hơn nữa, rắn thường sống theo cặp, biểu hiện sự chung thủy. Trong tâm thức người Cơ-tu, loài rắn khiến họ sợ hãi nhất và có đủ khả năng gây chết người bằng những ma thuật là loại rắn xanh sống trên cây cao (ca xanh tu âng loong), có thân hình rất lớn, lưng màu xanh, bụng màu trắng, tiếng kêu giống như heo, thường phun nọc độc khi gặp con người, đây là lời nhắc nhở người ngoại tộc đừng phá hoại hay làm những điều xấu ở nhà mồ.

Cá (a xiu) trong đời sống Cơ-tu không đơn thuần là nguồn dinh dưỡng quan trọng, hay vật phẩm trong hôn nhân, quà tặng trong các dịp lễ tết giữa các gia đình thông gia... Ở đây, loài cá đặc trưng mà người Cơ-tu sử dụng trong điêu khắc nhà mồ chính là cá harliêng, sống ở đầu nguồn những con suối, chúng thường bơi ngược dòng nước chỉ ăn rong rêu, biểu tượng cho sự sạch sẽ và khoẻ mạnh. Theo phong tục người Cơ-tu, những thành viên sau khi tiến hành tập tục cưa răng (gọt caniêng)²³ phải tự

²² Theo ông Clâu Năm (xã Lăng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; Ngọc Văn Cường, Hồ Văn Bòn (thôn A Ka, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

²³ Theo phong tục truyền thống: nam, nữ người Cơ-tu đến tuổi trưởng thành sẽ phải cưa/ cạo 12 chiếc răng ở hai hàm của mình, khi đó họ mới được cộng đồng chấp nhận như là một thành viên thực thụ và trưởng thành. Xem thêm: Trần Đức Sáng (2016), “Tập cưa răng: từ quan niệm đến lễ thức (dẫn liệu từ tộc người Katu)”, in trong *Nghiên cứu văn hóa dân gian Thừa Thiên Huế 25 năm một hành trình (1991 - 2016)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

mình ra suối bắt cá harliêng về làm thức ăn cho riêng mình cho đến khi vết thương lành hẳn. Trong nhà mồ, cá được chạm khắc ở những vị trí khác nhau, có lúc được tạo nên ở hai vì kèo nằm dọc, thay cho đầu trâu, hoặc được tạo ở đầu bốn mảnh ván nằm bao quanh sát quan tài, sát với chân nhà mồ...

- Chủ đề về cây cối:

Cây đoác (tà vạc) và cây đùng đình (tà đin) là những loại cây thuộc họ dừa, mọc khắp vùng cư trú của người Cơ-tu, được xem như đặc sản thực vật của cộng đồng tộc người, vừa mang lại nguồn rượu vô hạn trong cuộc sống thường nhật cũng như trong các lễ hội, đồng thời nó là nguồn thức ăn trong những ngày đói rét. Bên cạnh đó, cây đoác và đùng đình góp phần không nhỏ trong nguồn nguyên liệu đan lát, lợp nhà, đánh bắt, vật lấy lửa... Xuất phát từ những ý nghĩa trên, cộng với hình dáng đặc trưng của cây và lá nên người Cơ-tu đã đưa chúng vào trong nghệ thuật tạo hình với những dải hoa văn hình vuông, chữ nhật kết hợp với màu sắc đen, trắng và đỏ, tạo thành hệ hoa văn trang trí nhà mồ và được gọi là atút.

A lôm là một loại cây thân gỗ, hoa thường nở vào mùa hè, có bốn cánh màu vàng cam. Trước đây, khi mùa hoa a lôm nở, người Cơ-tu tiến hành dọn dẹp những ngôi mộ của người chết tốt chưa đến thời kỳ Têng Ping, bên cạnh đó, loại hoa này cũng là một trong những biểu tượng tình yêu của nam nữ Cơ-tu. Mô típ hoa văn cây a lôm được người Cơ-tu làm chủ đề trang trí trong nhà mồ đều xuất phát từ những ý nghĩa thực tế trong cuộc sống đời thường.

Rau dớn là một trong những món ăn hàng ngày được người Cơ-tu ưa thích và

dễ dàng khai thác ở dọc bờ suối hay tranh thủ hái trên đường đi làm. Đầu ngọn rau dớn có hình xoáy ốc, như hình mặt trăng (ta coi) được trang trí ở đầu hồi nhà Gươl hay cổng làng, các chi tiết trang trí trên đầu cột đâm trâu (kếng coong)... Trong nhà mồ Cơ-tu, kiểu thức trang trí này được đặt ở nhiều vị trí khác nhau, có khi nằm trên các ta coi, mâm ma (apó abhui), có khi lại đóng vai trò phụ họa cho các hoa văn hình học khác, làm nên sự hoàn chỉnh cho bộ cục trang trí.

- Chủ đề khác:

Hình tượng con người (manuih) rất phổ biến trong nghệ thuật tạo hình các tộc người ở Trường Sơn - Tây Nguyên, dưới nhiều góc độ thể hiện và sức biểu cảm. Trong nhà mồ của người Cơ-tu, số lượng tượng người tùy thuộc vào tay nghề của các nghệ nhân. Tuy nhiên, theo quy định của luật tục Cơ-tu, tất cả các gia đình, dòng họ, khi làm nhà mồ cho người quá cố đều phải có ít nhất là bốn tượng người (cả tượng nam và nữ), được trang trí ở bốn góc của mâm cúng ma (apó abhui). Các tượng người ở đây có nhiều kiểu dáng khác nhau. Tượng nữ giới thường được điêu khắc ở tư thế ngồi, tay chống cằm, dáng vẻ buồn bã, suy tư hoặc vui vẻ trong điệu *yơ yă*. Tượng nam giới là những người đánh trống, thổi khèn hoặc một tay cầm ống điếu, một tay cầm vũ khí (coih/zũ), sau lưng mang chiếc gùi 3 ngăn (tà lết) - vật dụng không thể thiếu của người đàn ông Cơ-tu. Hình ảnh này cũng tượng trưng cho vị chủ làng (toco vil)... Nếu quan sát kỹ các tượng trên cột nhà mồ cùng với những tượng người trên mâm cúng ma, chúng tôi nghĩ rằng, đây có thể là sự phân công lao động hay chức năng

nhiệm vụ của từng cá nhân trong xã hội truyền thống người Cơ-tu.

Khi khảo sát nhà mồ của dòng họ Rapát (xã Thượng Long, huyện Nam Đông), chúng tôi thấy ở đây xuất hiện 12 tượng người trên 6 cột chính của nhà mồ, các tượng được nghệ nhân đục đẽo trực tiếp trên những thân gỗ tròn, có tư thế đứng, làm cột chịu lực đỡ các vì kèo và mái, mỗi cột đều có một tượng người (3 nam, 3 nữ). Tượng nam giới thường đội trên đầu những chén/ bầu rượu và ở tượng nữ giới là những nôi đất (gỗ ca oil) và trong tư thế múa yơ yã²⁴. Trên chiếc mâm cúng ma (apó abhui) có 6 tượng người, hình dáng tuy nhỏ nhưng nghệ nhân vẫn làm nổi lên những biểu hiện vui vẻ, tái hiện những sinh hoạt của người chết lúc sinh thời.

Bên cạnh các đề tài động vật, thực vật, con người... trong điêu khắc nhà mồ Cơ-tu còn có nhiều loại hoa văn hình răng cưa, thể hiện cho núi rừng trùng điệp mà họ cư trú, các hoa văn dưới dạng hình học, chủ đề đồ vật, đặc biệt là mô típ hạt mã não (đheng), vòng cườm (a rác)... tạo thành những dải hoa văn trang trí rất linh thiêng và sinh động.

7. Kết luận

Như vậy, tục lệ Tâng Ping của người Cơ-tu đã làm nổi bật cách nhìn nhận về thế giới

quan giữa người sống và chết, tạo nên những giá trị văn hóa vật chất lẫn tinh thần cũng như mối quan hệ hài hòa giữa cộng đồng làng, đây chính là một trong những đặc trưng tạo nên sắc thái riêng trong văn hóa của tộc người Cơ-tu. Tục lệ Tâng Ping đã cho chúng ta thấy rõ ý niệm về “người chết vẫn sống” của người Cơ-tu, đặc biệt là mối liên kết giữa người chết với gia đình, dòng họ, cộng đồng làng và căn nhà mồ vẫn không bị gián đoạn sau khi Tâng Ping, mặc dù giữa họ không còn gì vương vấn.

Tài liệu tham khảo

1. Dam Bo (Jacques Duornes) (2002), *Miền đất huyền ảo (các dân tộc miền núi nam Đông Dương)*, (Nguyễn Ngọc dịch), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
2. Tạ Đức (1999), *Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn*, Hội Dân tộc học Việt Nam xuất bản, Hà Nội.
3. Tạ Đức (2002), *Tìm hiểu văn hóa Katu*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
4. Đinh Hồng Hải (2003), “Linh hồn các tác phẩm nghệ thuật người Cơ tu”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 07 (229).
5. Lưu Hùng (2006), *Góp phần nghiên cứu văn hóa Cơ tu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Le Pichon (2011), *Những kẻ săn máu*, (Tạ Đức dịch), Nxb Thế giới, Hà Nội.
7. Nguyễn Quang Lê (2004), “Bàn về phong tục và nghi lễ gắn với đời người của đồng bào Ba na ở Kon Đông, Mang Yang, Gia Lai”, *Tạp chí Văn hóa Dân gian*, số 3 (39).
8. Nguyễn Quốc Lộc, Nguyễn Hữu Thông, Trần Văn Tuấn, Dương Đình Khôi, Vũ Thị Việt, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Mạnh (1984),

²⁴ Điều này khác hẳn với nhà mồ của các tộc người ở Tây Nguyên, chủ yếu là những thân gỗ được tách đẽo rời riêng lẻ với những hình tượng sinh thực khí được đặt ở bên ngoài hoặc hàng của nhà mồ.

- Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
9. Trần Đức Sáng (2007), “Người nói lý trong xã hội Cơ-tu truyền thống”, Tạp chí *Dân tộc & Thời đại*, (96).
 10. Trần Đức Sáng (2016), “Rượu trong đời sống người Katu”, in trong *Nghiên cứu văn hóa dân gian Thừa Thiên Huế 25 năm một hành trình (1991 - 2016)*, Nxb Thuận Hóa, Huế
 11. Trần Đức Sáng (2021), “Tềng Ping truyền thống của người Cơ-tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế”, Tạp chí *Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội & Nhân văn*, số 130 (6 A).
 12. Nguyễn Hữu Thông (2003), “Men nồng Tà vạt trong hương rừng Cơ-tu”, Tạp chí *Văn hoá Quảng Nam*, số 38.
 13. Nguyễn Hữu Thông (chủ biên) (2004), *Katu kẻ sống đầu ngọn nước*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
 14. Lê Anh Tuấn (2004), “Tìm hiểu sự thay đổi ý nghĩa của biểu tượng *Padil yaya* trong văn hoá Katu (Làng Chake - Thượng Long - Nam Đông - Thừa Thiên Huế - Việt Nam)”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Lớp tập huấn nâng cao kỹ năng nghiên cứu cho nghiên cứu viên trẻ ở miền Trung Việt Nam*, Huế - Chiềng Mai (10/2003 - 7/2004).
 15. Hoàng Hương Việt (2002), “Rượu Tà vạt”, Tạp chí *Văn hoá Quảng Nam*, số 31.